TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Số: **390/2021/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *Long Biên, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ hôn nhân gia đình thụ lý số: 329/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2021:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972

ĐKNKTT: Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975

ĐKNKTT: Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/10/2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Phạm Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 21/4/1995 do Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Lâm, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Ngọc D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh D và chị H xác định có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 08/10/1995 và Nguyễn Diệu A, sinh ngày 04/02/2005. Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn anh D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A, còn cháu T đã trưởng thành và lập gia đình. Anh D không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con của chị H cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí HNGĐ sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0064708 ngày 04/10/2021. Nay, hoàn trả anh D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền

Nơi nhận:
-TAND TP.Hà Nội;
-VKSND quận Long Biên;
-Chi cục THADS quận Long Biên;
-UBND thị trấn Gia Lâm, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.